

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 08/9/2022  
*Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Đình Tân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Ph, xã S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Kh, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Ph, xã S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình A trình bày:*

Anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Như Kh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông năm 2012, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống anh A và chị Kh có 02 con chung tên Nguyễn Đình Bảo L, sinh ngày 10/8/2013 và Nguyễn Hoàng Bảo L1, sinh ngày 13/02/2015. Anh A và chị Kh phát sinh mâu thuẫn do cách nghĩ, lối sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Do đó anh A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Kh; về con chung: Anh A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Như Kh trình bày:* Chị Kh thừa nhận trong thời gian chung sống hai vợ chồng không có tiếng nói chung, hay bất đồng quan điểm sống, chị Kh và anh A đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay, do đó chị Kh đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đình A. Do con chung đang ở cùng anh A nên chị Kh tự nguyện giao lại cho anh A được quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

*\*/ Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

*\*/ Về nội dung vụ án:* Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Anh Nguyễn Đình A, anh Nguyễn Đình A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Kh.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Bảo Long, sinh ngày 10/8/2013, Nguyễn Hoàng Bảo Linh, sinh ngày 13/02/2015 cho anh Nguyễn Đình A được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn chị Nguyễn Thị Như Kh có địa chỉ tại Thôn Ph, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Như Kh đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh A, chị Kh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Như Kh có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống anh A, chị Kh có 02 con chung tên Nguyễn Đình Bảo L, Nguyễn Hoàng Bảo L1. Anh A, chị Kh đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2018 cho đến nay.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình A.

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án anh A khẳng định không còn tình cảm với chị Kh; anh A, chị Kh đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa anh A, chị Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong đơn trình bày chị Kh cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như anh A trình bày và đồng ý ly hôn với anh A do hai bên có mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Do vậy để giải phóng cho hôn nhân không đạt được mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đình A và chị Nguyễn Thị Như Kh.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh A có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Đình Bảo L, Nguyễn Hoàng Bảo L1, chị Kh cũng đồng ý giao con chung cho anh A được quyền nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án cháu L và cháu L1 đều có nguyện vọng được ở với anh A. Do đó cần giao cháu Nguyễn Đình Bảo L, sinh ngày 10/8/2013, Nguyễn Hoàng Bảo L1, sinh ngày 13/02/2015 cho anh Nguyễn Đình A được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Mặc dù nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con của chị Kh là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, tuy nhiên vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên HĐXX không xem xét, anh A và chị Kh có quyền tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nếu không thỏa thuận được các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong một vụ án dân sự khác.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Đình A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình A được ly hôn chị Nguyễn Thị Như Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Bảo L, sinh ngày 10/8/2013, Nguyễn Hoàng Bảo L1, sinh ngày 13/02/2015 cho anh Nguyễn Đình A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Đình A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006790 ngày 30/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Ủy ban nhân dân xã S;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Trúc Linh**

